



Thứ.....ngàytháng.....năm.....

BÀI KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG ĐẦU NĂM (ĐỀ THAM KHẢO)

Phần I : Mỗi bài toán sau đây có các câu trả lời là A; B; C; D;.... hãy khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng nhất.

1. Trong các số sau 34560; 8420; 8520; 98190, những số chia hết cho các số 2; 3; 5; 9 là:

- A. 34560; 8420 B. 98190; 8420 C. 34560; 8520 D. 34560; 98190

2. Phép đổi sai là:

A. $14m^2 5cm^2 = 140005cm^2$

C. $5 \text{ tấn } 37kg = 5370kg$

B. $1m 15cm = 11dm 5cm$

D. $\frac{1}{4} \text{ thế kỉ} = 25 \text{ năm}$

3. Giá trị biểu thức: $\frac{17}{40} - \frac{4}{20} \times \frac{3}{4}$ là:

A. $\frac{27}{160}$

B. $\frac{39}{80}$

C. $\frac{11}{40}$

D. $\frac{5}{80}$

4. Các phân số $\frac{1}{12}; \frac{9}{8}; \frac{3}{4}; \frac{1}{6}; \frac{1000}{1000}$ xếp theo thứ tự từ bé đến lớn?

A. $\frac{1}{12}; \frac{3}{4}; \frac{1}{6}; \frac{1000}{1000}; \frac{9}{8}$

C. $\frac{1}{12}; \frac{1}{6}; \frac{3}{4}; \frac{1000}{1000}; \frac{9}{8}$

B. $\frac{1}{12}; \frac{1}{6}; \frac{3}{4}; \frac{9}{8}; \frac{1000}{1000}$

D. $\frac{1}{6}; \frac{1}{12}; \frac{3}{4}; \frac{9}{8}; \frac{1000}{1000}$

5. Một hình bình hành có đáy bằng 8cm, cạnh bên bằng 6cm, chiều cao bằng 5cm.

Chu vi hình bình hành đó là:

A. 26cm

B. 28cm

C. 40cm

D. 22cm

6. Người ta vẽ thu nhỏ một mảnh đất hình chữ nhật trên giấy theo tỉ lệ $\frac{1}{100}$ được một

hình chữ nhật có chiều dài là 8cm, chiều rộng là 3cm. Diện tích của mảnh đất đó trên thực tế là:

A. $2400cm^2$

B. $24dm^2$

C. $24m^2$

D. $240dm^2$

Phần II. Trình bày

Bài 1. Tính giá trị biểu thức:

9861 - 8304 : 346

$$\frac{17}{12} + \frac{8}{37} \times \frac{74}{3}$$

Bài 2. Trung bình cộng của hai số là 824. Tỉ số của hai số là $\frac{3}{5}$. Tìm hiệu hai số đó.

Bài 3. Tính bằng cách thuận tiện nhất:

a. $434 - 78 - 22 + 66$

b. $789 \times 4 + 5 \times 789 + 789$